

Án số: 41/2020/HSST
Ngày 18 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị T**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh B**
Ông **Nguyễn Viết T**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Ông **Đỗ Văn T** – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 22/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn K, SN 1991** Giới tính: Nam

Nơi sinh, hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Thôn Tráng Vũ, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ học vấn: 7/12

Bố đẻ: **Trần Văn Hương SN 1965** Nghề nghiệp: Trồng trọt

Mẹ đẻ: **Đặng Thị Thoan SN 1970** Nghề nghiệp: Trồng trọt

Anh trai: **Trần Văn Bính SN 1988** Nghề nghiệp: Trồng trọt

Vợ: **Nguyễn Thị Trang SN 1995 (Đã ly hôn)**

Con: có 01 con sinh năm 2013

Tiền án: Ngày 13/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 19/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ân Thi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Ông **Nguyễn Đức B SN 1949 (Vắng mặt)**

Trú tại: **Phản Lâm, Đào Dương, Ân Thi, Hưng Yên**

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Đức T SN 1980 (Vắng mặt)**

2. Ông Nguyễn Văn Đ SN 1960 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Phần Lâm, Đào Dương, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/7/2018, Trần Văn K đang đi bộ tại khu vực Cầu Mới thuộc địa phận thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thì gặp một thanh niên tên là Đạo (khoảng 30 tuổi, không biết rõ họ tên tuổi và địa chỉ ở đâu) đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen không rõ biển số. Đạo mang theo 01 thông lọng tự chế làm bằng cán tre, một đầu buộc dây phanh xe đạp có gắn dây điện và 02 mảnh kim loại hình ngôi sao, một đầu đầu nối vào bình điện của xe mô tô và có công tắc bật tắt, 01 thanh đao tự chế, 01 bao tải dứa và 01 cuộn băng dính. Thấy K, Đạo nói: “Đi đánh chó lấy tiền tiêu”, K hiểu ý của Đạo là rủ đi trộm cắp chó bán đi để lấy tiền tiêu nên đồng ý. Đạo điều khiển xe mô tô chở K ngồi sau cầm thông lọng, đến khoảng 20h20 cùng ngày, Đạo và K đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Phần Lâm, xã Đào Dương, huyện Ân Thi thì Đạo thấy 01 con chó ta lông màu vàng xám của gia đình ông Nguyễn Đức B chạy phía trước không có ai trông coi, Đạo B: “Bắt con này”, K B: “Ừ”. Đạo điều khiển xe đi sát vào vị trí con chó đang chạy, còn K cầm thông lọng bằng tay phải tròng vào cổ con chó rồi bật công tắc điện làm con chó bị điện giật bất tỉnh. K kéo con chó đi khoảng hơn 01m thì xuống xe bê con chó lên để cho vào bao tải thì bị quân chủng nhân dân phát hiện, bắt giữ K, còn Đạo phóng xe bỏ chạy thoát. Công an xã Đào Dương đã đến lập biên bản vụ việc thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu xanh trắng của K; 01 thông lọng tự chế làm bằng cán tre dài 01m, đường kính 01cm, một đầu buộc dây phanh xe đạp có gắn dây điện và 02 mảnh kim loại hình ngôi sao; 01 thanh đao tự chế màu trắng dài 98cm, lưỡi dài 47cm, bản rộng 07cm, chuôi dài 51cm, đường kính 2,7cm quấn băng dính màu đen do Đạo ném xuống đường. Cùng ngày, ông Nguyễn Đức B có đơn và tự nguyện giao nộp 01 con chó ta lông màu vàng xám, Công an xã Đào Dương có báo cáo vụ việc đến Công an huyện Ân Thi giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã tiến hành cân xác định con chó trên có trọng lượng 11kg và giao cho gia đình ông B quản lý.

Quá trình K bỏ chạy đã bị một số thương tích như: Bầm tím, sưng nề vùng mắt phải, sưng môi, rách cằm khoảng 04cm, chảy xước trán, cẳng tay và mắt cá chân trái, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phó Nối. Trong quá trình điều trị thương tích, K bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã tiến hành truy nã đối với K. Đến ngày 16/8/2020, K ra đầu thú tại Công an xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ân Thi kết luận: 01 con chó ta lông màu vàng xám có trọng lượng 11 kg trị giá là 825.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị can phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 13/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi trao trả cho gia đình ông B nhận lại con chó có đặc điểm như trên. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu xanh trắng là tài sản của K cùng 01 thông

lọng tự chế làm bằng cán tre và 01 thanh đao tự chế màu trắng đã thu giữ hiện đang quản lý tại Kho vật chứng Công an huyện Ân Thi chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức B không có yêu cầu về việc bồi thường.

Ngày 05/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với Trần Văn K, nhưng K từ chối giám định vì cho rằng thương tích của bị cáo nhẹ và không đáng kể, do trong quá trình vật lộn để bỏ chạy gây nên. Bị cáo không yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình, nên không xem xét

Đối với đối tượng tên Đạo, theo lời khai của K là người cùng K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã tách, làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 41 ngày 21/10/2020 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên xử Trần Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 14 tháng tù của bản án số 17/2017/HSST ngày 13/4/2017 của TAND huyện Thuận Thành. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam theo bản án số 17 từ ngày 05/9/2016 đến ngày 19/01/2017, buộc chấp hành hình phạt chung từ ngày 16/8/2020.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thòng lọng được làm bằng cán tre dài 01m, đường kính 01cm một đầu buộc dây thép có gắn dây điện và 02 mảnh kim loại hình ngôi sao; 01 thanh đao tự chế màu trắng dài 98cm, lưỡi dài 47cm, rộng 07cm, chuôi dài 51cm, đường kính 2,7cm quấn băng dính màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu xanh trắng đã hư hỏng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố cụ thể: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 24/7/2018 tại đường bê tông thuộc địa phận thôn Phần Lâm, xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên bị cáo cùng với một thanh niên có tên là Đạo có hành vi dùng thông lọng tự chế bắt trộm 01 con chó ta lông màu xám của gia đình ông B. Theo kết luận định giá số 19/KL-HĐĐG ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ân Thi kết luận: con chó có trọng lượng 11kg trị giá 850.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can; Biên bản tiếp nhận người bị truy tố ra đầu thú; Biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi đã thu thập được.

Xét hành vi trộm cắp của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật B vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng tài sản đó thuộc sở hữu của người khác nhưng vì động cơ cá nhân, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân vì hiện nay tệ nạn trộm cắp tài sản đang ngày càng gia tăng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời trước pháp luật là cần thiết, nhằm trừng trị, giáo dục người phạm tội và răn đe những người khác.

Ở lần phạm tội này tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với người thành niên tên Đạo là người trực tiếp đi cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách, làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được trả lại cho chủ sở hữu, sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú, gia đình có đơn xác nhận về hoàn cảnh gia đình là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s,h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án 02 lần cũng về tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tiếp thu cải tạo mình, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo chưa đủ để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và có ý rèn luyện bản thân. Vì vậy, ở lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên sẽ chuyển hình phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thành hình phạt tù, tổng hợp với hình phạt của bản án mới, bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: 01 thông lọng tự chế làm bằng tre; 01 thanh đao tự chế được xác định là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1110i màu xanh trắng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không xin được nhận lại vì điện thoại giá trị không lớn lại bị hỏng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s,h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Văn K 01 năm 03 tháng tù, chuyển hình phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thành hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án bị cáo phải chịu hình phạt chung là 02 năm 05 tháng tù, được trừ 04 tháng 17 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam tại bản án trước, nên bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 02 năm 13 ngày, thời gian tính từ ngày 16/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thông lọng tự chế làm bằng tre; 01 thanh đao tự chế, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1110i màu xanh trắng.

(Tất cả có đặc điểm được thể hiện tại quyết định chuyển vật chứng số 31 ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện và VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan Công an huyện;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị T